

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Kiến An, ngày 28 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lã Anh Tuấn
- Bà Hoàng Thị Chính.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 1519 đường P, khu dân cư T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ liên hệ: Số 124/239 phố L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền ngày 18/8/2024); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H1 - Luật sư của Công ty Luật TNHH HNT-Law Group – Chi nhánh Hải Phòng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1; cùng cư trú tại: Đ 3, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; ông T1 có mặt, bà T vắng mặt, nhưng đã có văn bản ủy quyền cho ông T1 ngày 20/6/2024.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 xác nhận hiện còn nợ của bà Trần Thị V số tiền mua hàng là 79.716.000 (bảy mươi chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất do Bộ luật Dân sự 2015 quy định (10%/năm) tính từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/9/2024 (1374 ngày) là 30.008.160 (ba mươi triệu, không trăm linh tám nghìn, một trăm sáu mươi) đồng.

- Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/10/2024, nếu bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 thanh toán được cho bà Trần Thị V hết số tiền nợ gốc là 79.716.000 (bảy mươi chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn) đồng, thì bà Trần Thị V sẽ miễn cho bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 toàn bộ số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất do Bộ luật Dân sự 2015 quy định (10%/năm) tính từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/9/2024 (1374 ngày) là 30.008.160 (ba mươi triệu, không trăm linh tám nghìn, một trăm sáu mươi) đồng.

Trường hợp bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 không thực hiện đúng lộ trình trả nợ nói trên, thì bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 phải thanh toán đủ cho Trần Thị V số tiền nợ gốc là 79.716.000 (bảy mươi chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất do Bộ luật Dân sự 2015 quy định (10%/năm) tính từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/9/2024 (1374 ngày) là 30.008.160 (ba mươi triệu, không trăm linh tám nghìn, một trăm sáu mươi) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn do bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 phải chịu 5.486.000 (năm triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (đã được làm tròn).

Trả lại bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 số tiền 960.000 (chín trăm sáu mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004870 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng do rút yêu cầu phản tố.

Đối trừ nghĩa vụ, bà Trần Thị T và ông Trịnh Quốc T1 còn phải nộp tiếp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 4.526.000 (bốn triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình

